

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 48/HĐND ngày 21/02/2022 và Công văn số 68/HĐND ngày 07/3/2022 về việc thẩm tra dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X (Ban kinh tế - ngân sách được phân công thẩm tra 05 dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp).

Sau khi xem xét hồ sơ, nghiên cứu nội dung các dự các dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn tạm mượn dự phòng ngân sách địa phương thực hiện 02 dự án khẩn cấp

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp khẩn cấp và các quy định về thực hiện ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt 02 dự án đầu tư khẩn cấp (dự án xây dựng khu cách ly tập trung và Bệnh viện dã chiến tuyến tỉnh điều trị Covid-19 và dự án xây dựng bệnh viện dã chiến K72), đến nay 02 dự án này đã hoàn thiện và được đưa vào hoạt động.

Tại Điều 42 và Điều 53 Luật Đầu tư công quy định: “*dự án khẩn cấp được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm*”; tuy nhiên, hiện nay nguồn vốn đầu tư công năm 2022 của tỉnh đã được thông qua và phân bổ cho tất cả các dự án khác; do đó, để đảm bảo bố trí vốn đầu tư công năm 2022 cho 02 dự án nêu trên thì việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn tạm mượn dự phòng ngân sách địa phương thực hiện 02 dự án khẩn cấp là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Tuy nhiên, dự phòng ngân sách được bố trí năm 2022 để thực hiện các nhiệm vụ chi của địa phương theo quy định, do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phải có giải pháp hoàn trả lại nguồn dự phòng ngay trong năm.

Dự thảo nghị quyết đảm bảo căn cứ pháp lý, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.



2. Dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Khoản 2, Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “*Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau*”.

Căn cứ quy định nêu trên thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 nguồn ngân sách địa phương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn nguồn ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách có một số ý kiến như sau:

Luật Đầu tư công quy định “trong trường hợp bất khả kháng”, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc kéo dài thực hiện thời gian giải ngân nguồn ngân sách địa phương; tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ đã quy định cụ thể về các trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau. Tuy nhiên, qua xem xét danh mục các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy rất nhiều danh mục dự án chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ. Đề nghị cần làm rõ căn cứ để kéo dài thời gian thực hiện giải ngân đối với nguồn vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố; các dự án bố trí vốn để thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư; nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

c) Dự thảo nghị quyết: Đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, làm rõ, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

3. Dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Tại khoản 7, Điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “*Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân*

sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý". Đồng thời, tại khoản 1 Điều 34 của Luật cũng quy định: "Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình".

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư 09 dự án với tổng mức đầu tư là 2.566 tỷ 638 triệu đồng (trong đó 06 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư 2.420 tỷ đồng, 03 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư là 146 tỷ 638 triệu đồng).

Dự thảo nghị quyết: đảm bảo căn cứ pháp lý, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

4. Dự thảo nghị quyết thông qua quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Ngày 13/7/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thay thế, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh quy định tại Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018, Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020. Tuy nhiên, thời gian qua, Trung ương đã ban hành nhiều chính sách mới thay thế, điều chỉnh các chính sách về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai,...Do đó, một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với quy định. Bên cạnh đó, để phát triển đồng bộ, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh thì cần xây dựng một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư về các lĩnh vực.

Từ những nội dung trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Đối với quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Nội dung quy định được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các nội dung còn phù

hợp với quy định của pháp luật tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều chỉnh, bổ sung một số nội dung theo quy định mới của pháp luật. Đồng thời, bổ sung một số chính sách mới để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Tuy nhiên, qua xem xét nội dung, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và làm rõ một số nội dung sau:

- Bổ sung ý kiến phản biện xã hội đối với nội dung dự thảo nghị quyết mới nhất vì rất nhiều nội dung quy định được bổ sung mới trong nghị quyết chưa được tổ chức lấy ý phản biện xã hội theo quy định;

- Xem xét cụm từ “Quỹ phát triển đất” trong nội dung một số Điều của quy định ban hành kèm theo nghị quyết vì hiện nay tổ chức Quỹ phát triển đất trên địa bàn tỉnh không còn hoạt động. Đồng thời, rà soát các nội dung quy định tại Điều 6, Điều 21; nội dung quy định cần súc tích, dễ hiểu và tránh dàn trải;

- Làm rõ căn cứ pháp lý để xây dựng nội dung quy định tại Điều 16 của quy định kèm theo nghị quyết vì cơ chế hỗ trợ, ưu đãi chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ không quy định các nội dung nêu trên;

- Phân tích căn cứ pháp lý để xây dựng nội dung quy định tại khoản 3 Điều 17 của quy định ban hành kèm theo nghị quyết: *“Trưởng hợp nhà đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho công nhân thuê, không chuyển nhượng thì được ngân sách tỉnh đầu tư toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong phạm vi dự án, với mức tối đa là 07 tỷ đồng/ha và không quá 35 tỷ đồng/dự án”*;

- Xem xét điều chỉnh tên gọi của Điều 22, Điều 23 thành: **“22. Hỗ trợ đầu tư đối với dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực y tế”**; **“23. Hỗ trợ đầu tư đối với dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề”**;

- Theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì nguồn vốn để thực hiện các chính sách được bố trí trong vốn đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 cho một số lĩnh vực, còn một số nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 11, Điều 15 và Điều 19 chưa được bố trí vốn; do đó, đề nghị bổ sung nguồn vốn sự nghiệp hoặc nguồn vốn khác của ngân sách tỉnh để thực hiện các nội dung hỗ trợ;

- Tại Phụ lục số III đề nghị bổ sung nội dung *“Khu kinh tế, khu công nghệ cao (kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quy định của Chính phủ)”* tại phần **I. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**; bổ sung nội dung *“Khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp được thành lập theo quy định của Chính phủ”* tại phần **II. Địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn** để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

c) Về dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo nghị quyết. Nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải trình, điều chỉnh và bổ sung các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

5. Dự thảo nghị quyết về kế hoạch tài chính 5 năm 2021 – 2025, tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Khoản 4 Điều 17 Luật Ngân sách nhà nước quy định: “*Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương mình trình Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định cùng với thời điểm trình dự toán ngân sách năm đầu kỳ kế hoạch.* Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về kế hoạch tài chính 5 năm 2021 – 2025, tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với kế hoạch tài chính 5 năm 2021 – 2025, tỉnh Bình Phước do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Đồng thời, Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, xem xét các nội dung sau:

- Đề nghị bổ sung các căn cứ pháp lý sau vào phần căn cứ của nghị quyết:
 - + Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;
 - + Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 – 2025;
- Theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025 thì nội dung kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương cần được báo cáo và trình xin ý kiến của Tỉnh ủy. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến thống nhất của Tỉnh ủy trước khi trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Nội dung Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm chưa thể hiện được sự cần thiết ban hành nghị quyết; đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh giai đoạn trước;
- Nội dung nghị quyết chưa xác định được mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể của kế hoạch tài chính 05 năm. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát và xây dựng nội dung kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh

theo đúng Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm;

- Đối với phần phụ biểu ban hành kèm theo kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, đề nghị thực hiện theo các mẫu biểu số 01 và 02 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

c) Dự thảo nghị quyết: đảm bảo căn cứ pháp lý, phù hợp tình hình thực tế của địa phương. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải trình, điều chỉnh và bổ sung các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách đối với các dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban kinh tế - ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

TM. BAN KT-NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN *Phan*



Huỳnh Hữu Thiệt

